

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149/2019/HS-ST**
Ngày: 23-10-2019

NHÂN DANH

**N- ÓC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bách
Bà Lê Thanh Huyền

-Thư ký phiên tòa:Bà Đào Thị Thúy -Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thanh Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, THnh phố H N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2019/HSST ngày 24/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2019/QĐXXST-HS ngày 30/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/HSST-QĐ ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

Võ Ngọc Q, sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú: 30C, V P 1, phường V P, quận B Đ, H N. Chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc K (đã chết) và bà Phan Thị P (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Mai H (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998; Danh chỉ bản số 000000265 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 17/6/2019; Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích (bản án số 222/2016/HSST ngày 08/9/2016 Tòa án nhân dân (TAND) quận B Đ xử 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Xác minh Thi Hnh án đã nộp án phí ngày 23/11/2016. Chấp Hnh xong án phạt tù ngày 11/3/2018.

Nhân thân: Ngày 15/8/2011 Tòa P thẩm TAND Tối cao tại H N xử 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cưỡng đoạt tài sản, thời hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày 15/8/2011. Xác minh Thi Hnh án đã nộp án phí ngày 12/8/2013.

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/6/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an THnh phố H N, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, tổ công tác Công an phường Y đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước nH số 9 Hồng H, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, H N, phát hiện một người nam giới (xác định là Võ Ngọc Q) đang điều khiển xe máy màu đen BKS 16K1-.. có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến Hnh kiểm tra Hnh chính.

Quá trình kiểm tra, Q tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy loại heroin Q vừa mua về, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa Q cùng tang vật về trụ sở công an phường Yên Phú để giải quyết.

Vật chứng thu giữ của Q gồm:

- 01(một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.
- 01chiếc máy màu đen BKS 16K1-2149.

Tại Kết luận giám định số 3752/KLGD-PC54 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an THnh phố H N xác định: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,081gam.

Tại Cơ quan điều tra (CQĐT) Q khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đã điều khiển xe máy BKS 16K1-... đến khu vực P Xá, B Đ tìm mua ma túy, tại khu vực P Xá, Q đã gặp một người đàn ông hỏi và mua của người này 100.000đồng ma túy loại heroin, sau khi mua được ma túy Q cầm trong tay đi tìm chỗ để sử dụng, khi đến khu vực trước nh số 9 Hồng H, phường Y, T, H N thì bị phát hiện, bắt giữ.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Q không có N dung tin nhắn liên quan đến ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Q, Q khai không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại nên cơ quan điều không xác minh làm rõ được.

Đối với chiếc xe máy màu đen BKS 16K1-... và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng. Q khai là tài sản của Q.

Chiếc xe là do Q mua lại của anh Phạm Hải P1 để sử dụng làm phương tiện đi lại Hng ngày. CQĐT đã xác minh kết quả tra cứu xác định đăng ký xe là Phạm Hải P1, xe không có trong dữ liệu xe tang vật. Kết luận giám định số khung, số máy là nguyên thủy.

CQĐT đã lấy lời khai của anh Phạm Hải P1 (sinh năm 1969; HKTT: Số 3/38, ĐAP, tHnh phố HP), anh P1 khai: Anh mua xe máy trên vào năm 2003 để sử dụng, do không có nhu cầu sử dụng anh đã bán lại cho Q với giá 1.000.000đồng. Anh đã giao xe cùng giấy tờ và chìa khóa xe cho Q, việc Q sử dụng xe máy đi mua ma túy anh không biết.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKS ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận Tây Hồ đã truy tố Võ Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện VKS kết luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326 về án, lệ phí Tòa án. Xử phạt Võ Ngọc

Q từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ. Tịch thu sung quỹ nH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc máy BKS 16K1-2149 thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực trước nH số 9 Hồng H, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, H N, tổ công tác Công an phường Yên Phụ đang làm nhiệm vụ, phát hiện Võ Ngọc Q đang có Hình vi tàng trữ trái phép chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,081gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét thấy mặc dù khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng: 0,081gam, tuy nhiên bị cáo đã có 01 tiền án, bản án số 222/2016/HSST ngày 08/9/2016 TAND quận B Đ xử phạt 26 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp Hành xong án phạt tù ngày 11/3/2018. Bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này cùng với Hình vi bị cáo đã bị truy tố, xét xử. Nên xác định bản án 222/2016/HSST ngày 08/9/2016 là căn cứ định tội đối với bị cáo. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo không xác định là tái phạm. VKSND quận Tây Hồ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng.

Hình vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của NH nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV-AIDS và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án, trong đó 01 tiền án

chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4]Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ.

Tịch thu sung quỹ nH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01chiếc máy BKS 16K1-2149 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các Điều 106; 331, 333,337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2019.

Xử lý vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi Hnh án dân sự quận Tây Hồ: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2019*):

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ gồm: 01 (một) Bo niêm P1, được dán kín được đóng dấu của cơ quan CSĐT Công an quận Tây Hồ, có chữ ký của bị cáo và chữ ký của giám định viên, bên trong có Ch�t bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,081gam.

Tịch thu sung quỹ nH nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số imei: 863384024860052 và 01(một) xe máy nhãn hiệu Honlei BKS: 16K1-2149 có SK:004752 và SM: 20227412 thu giữ của bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

